TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 104/2018/DS-ST
Ngày: 20 - 8 -2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Chí Lin
2. Bà Nguyễn Thị Rạt

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 430/2018/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa:

1.Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV**

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng G – CT. Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền ông G là ông Lê Hiền Th – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro.

Người đại diện theo ủy quyền ông Thảo: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996 (theo văn bản ủy quyền số: 3262/UQTA- VH.18 ngày 18/7/2018) (có mặt)

2. *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Đặng Thanh D**, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: A136, khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2018 những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa do bà Nguyễn Kim T đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV trình bày:

Vào ngày 17/10/2015, bà Nguyễn Đặng Thanh D có ký hợp đồng tín tụng số 201510 – 100246 - 0012 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV vay số tiền là 56.561.114 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi mốt ngàn một trăm mười bốn đồng) với lãi suất thỏa thuận 3.33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Đặng Thanh D có trách nhiệm thanh toán số tiền là 99.322.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền là 2.722.000 đồng tháng cuối trả 4.052.000 đồng. Thời gian trả đầu tiên vào ngày 01/12/2015. Thực hiện hợp đồng bà D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 19.066.000 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 đến nay, bà D không thanh toán bất cứ khoảng nào dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó bà đề nghị Tòa án buộc bà D phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền như sau: nợ gốc đến hạn là 48.900.256 đồng, tiền lãi 31.355.744 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bà D phải trả 80.256.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Đặng Thanh D: xác nhận có nợ số tiền như Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV trình bày là đúng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.722.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Đồng thời bà D có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 BLTTDS, vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Bà Nguyễn Đặng Thanh D có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV do bà Nguyễn Kim T đại diện trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV với bên bà Nguyễn Đặng Thanh D có ký kết hợp đồng tín dụng số 20151016 – 100246 - 0012 ngày 17/10/2015; Công ty tài chính

TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV cho bà D vay số tiền 56.561.114 đồng lãi suất 3,33%/tháng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi và vốn chia đều cho mỗi tháng bà D phải trả 2.722.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.052.000đồng. Quá trình vay bà D đã trả 19.066.000đồng. Còn lại 80.256.000 đồng nhưng bà D không có thiện chí trả nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV nhiều lần yêu cầu bà D trả nhưng không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV. Do đó cần buộc bà D trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 80.256.000 đồng là phù hợp.

[3]Về án phí: bà D bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 35, Điều 92, Điều 186, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" với bà Nguyễn Đặng Thanh D.

Buộc bà Nguyễn Đặng Thanh D trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 80.256.000 đồng (Tám mươi triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng) trong đó nợ gốc đến hạn là 48.900.256 đồng, tiền lãi 31.355.744 đồng khi án có hiệu lực.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự tính lãi chậm thi hành.

2/Án phí: bà D phải nộp 4.012.800 đồng (Bốn triệu không trăm mười hai ngàn tám trăm đồng) án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tiền tạm ứng án phí 2.006.000 đồng theo biên lai số 2959 ngày 2959 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy